

Số: 56/2021/QĐST- HNGĐ

Đắk Hà, ngày 12 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2021/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đào Thị Hồng Q, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 6, xã L, huyện H, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn 6, xã L, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị Hồng Q và anh Nguyễn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đào Thị Hồng Q và anh Nguyễn T xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Hai đương sự thoả thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh, chị đều xác nhận vợ chồng có ba con chung, tên Nguyễn Nhật Hoàng Vân D, sinh ngày 07 tháng 08 năm 2002, Nguyễn Nhật Hoàng Vân H, sinh ngày 16 tháng 05 năm 2006, Nguyễn Nhật Hoàng Vân T, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2011 và thoả thuận như sau:

Giao cháu Nguyễn Nhật Hoàng Vân H, sinh ngày 16 tháng 05 năm 2006 và cháu Nguyễn Nhật Hoàng Vân T, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2011 cho chị Đào Thị Hồng Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, có khả

năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, anh Nguyễn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Đối với cháu Nguyễn Nhật Hoàng Vân D, sinh ngày 07 tháng 08 năm 2002 đã trưởng thành đủ 18 tuổi và sống tự lập được anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Người không trực tiếp nuôi con (anh Nguyễn T) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản:* Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*) là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Chị Đào Thị Hồng Q tự nguyện thỏa thuận chịu toàn bộ số tiền này, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị Đào Thị Hồng Q đã nộp theo biên lai số: AA/2021/ 0001562 ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum, chị Đào Thị Hồng Q được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh ;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh

